A green logo with a black background

Description automatically generated

|  |
| --- |
| **KHUNG NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO BETRIMEX**  ***BETRIMEX LEADERSHIP COMPETENCY FRAMEWORK*** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **XÂY DỰNG LÒNG TIN**   ***TRUST BUILDING***  Đạt được sự tín nhiệm và tin tưởng của người khác bằng sự minh bạch, trung thực, chính trực và trách nhiệm của bản thân  *Gain the trust and confidence of others with transparency, honesty, integrity, and responsibility.* | 1. **KHÔNG NGỪNG HỌC HỎI *CONTINUOUS LEARNING***   Thể hiện một cam kết lâu dài cho việc liên tục học tập và cải thiện bản thân; khao khát có được kiến thức hoặc kỹ năng mới phục vụ cho công việc hiện tại hoặc sự nghiệp tương lai  *Demonstrate a long-term commitment to continuous learning and self-improvement; the desire to acquire new knowledge or skills for current or future career.* | 1. **CHUYỂN ĐỔI SỐ HÓA**   ***DIGITAL TRANSFORMATION***  Sử dụng thông tin, dữ liệu, công nghệ mới để mang đến cách làm mới, cải thiện hoạt động cá nhân và doanh nghiệp một cách hiệu quả. Tư duy hệ thống, phân tích và ra quyết định đúng hướng  *Use information, data and new technology to bring new ways of doing things and improve personal and business performance.*  *Have systematic thinking, analyze and make decision in the right direction.* | 1. **BUSINESS ACUMEN**   **NHẠY BÉN KINH DOANH**  Khả năng hiểu biết sâu sắc các yếu tố tổng thể tác động đến hoạt động chung của tổ chức, biết vận dụng kiến thức vào hoạt động chuyên môn.  *Ability to deeply understand the overall factors affecting the general operations of the organization, know how to apply knowledge in specialized activities.* |
| **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** | **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** | **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** | **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** |
| * Giữ đúng lời hứa; Hỗ trợ người khác lên tiếng hoặc chất vấn (đúng cách) các hành vi không phù hợp   *Keep promise; Assist others in speaking up or (properly) questioning inappropriate behaviors* | * Chủ động thu thập các phản hồi để nhận diện những điểm cần hoàn thiện ở bản thân một cách thường xuyên   *Proactively collect feedback to identify what needs to be improved on a regular basis* | * Xác định và đề xuất các giải pháp hợp lý cho các vấn đề giữa các thủ tục, quy trình, chính sách và các hệ thống có liên quan.   *Identify and recommend reasonable solutions to problems among related procedures, processes, policies and systems.* | * Hiểu và hành động đúng theo tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của BTM   *Understand and act according to the vision, mission and core values of BTM* |
| * Tôn trọng các khác biệt về quan điểm và ý tưởng, minh bạch và nhất quán từ lời nói đến hành động.   *Respect differences of opinions and ideas, be transparent and consistent from speech to action.* | * Hiểu rõ phương pháp học tập phù hợp với bản thân và luôn tận dụng các cơ hội học tập *Understand the learning method that is right for yourself and always take advantage of learning opportunities* | * Quản lý và trình bày dữ liệu hiệu quả, không thất lạc, không bị ghi đè, được đọc hiểu và sử dụng dễ dàng.   *Manage and present data effectively, ensure that data are not lost, not overwritten and easy to read and use.* | * Sử dụng hiệu quả kiến thức về ngành dừa để mang giá trị trực tiếp đến chuyên môn   *Make effective use of knowledge about the coconut industry, thereby creating added value for functional work* |
| * Tôn trọng cuộc sống và những sự lựa chọn cá nhân của đồng nghiệp   *Respect the lives and personal choices of colleagues* | * Vận dụng các kiến thức mới đã học vào công việc   *Apply new learned knowledge to work* | * Hiểu rõ cốt lõi của "Số hóa" chính là dữ liệu và có thể xác thực, tổng hợp, thấy được xu hướng của thông tin dữ liệu. *Understand that the core of "Digitalization" is data and being able to validate, synthesize and see trend in data information.* | * Hiểu Sơ đồ tổ chức của Khối và tuân thủ đúng quy trình chuyên môn nghiệp vụ với các Đơn vị có liên quan   *Understand the Organizational Chart of the Division and strictly follow the functional process with the relevant Units* |
| * Tôn trọng những điểm mạnh, điểm yếu của đồng nghiệp   *Respect the strengths and weaknesses of colleagues* | * Sử dụng những công cụ như: Phát triển bản thân, Đánh giá KPIs, Đánh giá 360, Lộ trình nghề nghiệp… để định hướng và phát triển bản thân   *Use tools such as: Personal Development, KPIs Assessment, 360 Assessment, Career Roadmap Path, etc. to orient and develop yourself* | * Hiểu rõ tính liên kết đầu ra của các phần mềm/ hệ thống trong chuỗi công việc chuyên môn có liên quan   *Understand the connection of the outputs of the software/systems in the related work chain.* | * Hiểu rõ tính liên đới giữa các quy trình, nhận biết chuỗi giá trị từ các quy trình   *Understand the interdependence and identify the value chain of processes* |
| * Được đồng nghiệp/ đội nhóm tin tưởng để chia sẻ các vấn đề cá nhân, nhạy cảm   *Trusted by colleagues/team to make them share their personal, sensitive issues comfortably* | * Tìm phương pháp để rút ngắn/ thích ứng với những yêu cầu mới từ thị trường, chuyên môn, xã hội   *Find methods to shorten/adapt to new requirements from the market, expertise, society* | * Chủ động tìm hiểu, so sánh những ứng dụng mới từ thị trường và xu hướng công nghệ mới với hệ thống thống/ ứng dụng sẵn có   *Proactively research and compare new trends of application and technology from the market with the existing systems/applications* | * Chủ động cập nhật các thông tin vận hành/ kinh doanh liên quan nghiệp vụ chuyên môn   *Proactively update operational/business information related to functional work* |
| * Có giá trị, mục đích sống được thể hiện thành hành động một cách rõ ràng.   *Live personal life with values and purposes that are proved by actions* |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **HƯỚNG ĐẾN TOÀN CẦU**   ***GLOBAL ORIENTATION***  Nhận thức về sự đa dạng giữa các nền văn hóa và thị trường toàn cầu, từ đó nắm bắt cơ hội để đón nhận những ý tưởng và cách làm việc hữu dụng mới phục vụ chiến lược kinh doanh của Công ty  *Be aware of the diversity of cultures and global market, thereby seizing the opportunity to embrace new ideas and useful ways of doing things for the Company's business strategy* | 1. **TEAMWORK**   Làm việc hiệu quả với đội/ nhóm hoặc những đối tượng không thuộc hệ tương tác trực tiếp (ví dụ: đối tác, quản lý cấp cao) nhằm đạt được các mục tiêu của tổ chức  *Work effectively with groups/teams or non-directly interacting entities (e.g. partner, senior manager) to achieve the organization’s objectives* | 1. **GIAO TIẾP HIỆU QUẢ**   ***COMMUNICATIONS***  Tiếp nhận, truyền đạt và chuyển đổi những suy nghĩ, ý tưởng và thông tin một cách hiệu quả thông qua nhiều phương tiện và cách tiếp cận khác nhau.  *Receive, impart and transform thoughts, ideas, and information effectively through a variety of media and approaches* | 1. **CAM KẾT MỤC TIÊU**   ***RESULT ORIENTED***  Thái độ, hành vi, phương pháp, giải pháp và các hoạch định nhằm hướng tới kết quả (hiệu quả) cuối cùng của công việc.  Yếu tố hiệu quả bao gồm tính logic, tính đồng thuận, và cân đối các thứ tự ưu tiên ngắn hạn và dài hạn  *Have a positive attitude, methods, solutions and plans towards the final (effective) result of the work.*  *Effective factors include logic, consensus and balance of short- and long-term priorities* |
| **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** | **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** | **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** | **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** |
| * Hiểu rõ về các chính sách của quốc gia mà BTM đang có hoạt động kinh doanh để thực hiện đúng theo chức năng chuyên môn   *Understand the policies of the countries where BTM is doing business in order to perform functional work* | * Hiểu và nắm bắt tính kết nối về vai trò, nhiệm vụ của bản thân với nhiệm vụ các thành viên trong nhóm.   *Understand and grasp the connection about your own roles and duties with the duties of team members* | * Phân loại được các phong cách giao tiếp và các loại thông tin (bảo mật, không đúng sự thật,...)   *Classify communication styles and information kinds (confidential, false, ...)* | * Xác định được các mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu cho bản thân, đảm bảo sự tương thích với mục tiêu của tổ chức   *Identify objectives, targets, requirements for yourself, ensure alignment with the objectives of the organization* |
| * Hội nhập văn hóa toàn cầu, có khả năng thích nghi với văn hóa làm việc đa dạng từ nhiều quốc gia khác nhau.   *Integrate with global culture, have ability to adapt to diverse working culture from many different countries.* | * Tôn trọng, chủ động nắm bắt nhu cầu của thành viên và hỗ trợ   *Respect, proactively grasp the needs of members and provide a support* | * Lắng nghe, xử lý thông tin và trình bày quan điểm có logic theo nhiều góc độ của vấn đề *Listen, process information and present viewpoints logically from many aspects of the problem* | * Hiểu và nắm bắt các rào cản để cho ra kết quả cuối cùng   *Understand and grasp barriers to achieve final result* |
| * Nhận ra được sự khác biệt của các nơi trên thế giới về lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị,… phản ánh lên ngành nghề kinh doanh của BTM.   *Realize the differences of different countries in the world in terms of history, culture, economy, politics, etc., reflected in BTM's business lines.* | * Thông cảm và chia sẻ với những vấn đề chung của tập thể   *Sympathize and share with the common problems of the organization* | * Khả năng trình bày văn bản chuyên môn đầy đủ, rõ ràng, hấp dẫn và hiệu quả tới người nhận   *Have ability to present specialized documents fully, clearly, attractively and effectively to recipients* | * Thể hiện tính kiên nhẫn trong các khó khăn   *Show persistence in difficulty situations* |
| * Tiếng Anh thành thạo   *Have fluent English skills* | * Xác định được bản chất các rào cản xảy ra trong quá trình làm việc nhóm (điểm đồng thuận và không đồng thuận)   *Identify the nature of barriers upon working in a team (agreements and disagreements)* | * Xây dựng bài và thuyết trình các nội dung chuyên môn   *Build articles and present specialized contents* | * Có giải pháp chủ động gỡ bỏ những rào cản đơn giản (chủ quan) cho kết quả cuối cùng *Proactively provide solutions for simple (subjective) barriers to achieve the final result* |
| * Có kỹ năng nghiệp vụ được chứng nhận quốc tế hoặc đã được ứng dụng toàn cầu phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách.   *Have international certifications or proven and globally applied methods related to functional work* | * Tìm ra các giải pháp có lợi cho cả đôi bên, giúp cả hai đạt mục tiêu đã ấn định và mang lại kết quả tốt nhất cho tổ chức   *Find mutually beneficial solutions that help both achieve the set objectives and bring the best results for the organization* | * Sử dụng ngôn ngữ hình thể tự tin, tạo thiện cảm cho người đối diện   Use body language confidently to create friendliness for the opposite person |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **9. LẬP KẾ HOẠCH VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC**  ***PLANNING AND RESOURCES MANAGEMENT***  Thiết lập một kế hoạch hành động cho bản thân và / hoặc những người khác để hoàn thành một mục tiêu cụ thể;  bao gồm việc phân công, dự trù rủi ro, dự trù và thương lượng nguồn lực, nắm bắt các tình huống và các giải pháp dự phòng ngắn hạn và dài hạn  *Set up an action plan for yourself and/or others to accomplish a particular objective;*  *including assigning, anticipating risks, estimating and negotiating resources, perceiving situations and short-term and long-term contingent solutions.* | **10. SÁNG TẠO VÀ ĐỔI MỚI**  ***INNOVATION***  Tư duy đón nhận cái mới và luôn tìm kiếm các giải pháp sáng tạo trong các tình huống công việc; thử nghiệm nhiều cách tiếp cận khác nhau để nâng cao hiệu quả trong giải quyết vấn đề và nắm bắt cơ hội  *Have an open mind and always look for creative solutions in work situations; experiment with different approaches to improve efficiency in problem solving and seizing opportunities* |
| **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** | **LEVEL 2 – SELF PERFORMANCE**  ***Cấp độ 2 – Thực thi*** |
| * Có kế hoạch làm việc tuần và thiết lập được thứ tự ưu tiên trong công việc   *Have a weekly work plan and set priority in work* | * Chủ động đi tìm ý tưởng, thông tin, phương pháp và công cụ ở những nơi khác và áp dụng vào công việc chuyên môn   *Proactively find out information, ideas, methods and tools elsewhere and apply them to your field of work* |
| * Biết vận dụng công nghệ thông tin trong kế hoạch   *Know how to apply information technology in planning* | * Luôn tìm được giải pháp mới khi công việc của mình bị tắc   *Always find a new solution when your work is at a standstill* |
| * Biết chia nhỏ công việc ra từng giai đoạn, đo lường và theo dõi   *Know how to break work into smaller tasks into stages, measure and follow up* | * Đề xuất các điểm cần cải thiện hay các phương thức, giải pháp khác ngoài cách làm hiện tại để tránh vấn đề tái diễn.   *Suggest what needs to be improved or methods and solutions other than the current ones to avoid the recurrence of the problem.* |
| * Hiểu và dự đoán được các rủi ro bên ngoài phạm trù công việc được phân công   *Understand and anticipate risks outside the scope of the assigned work* | * Cân nhắc rủi ro, sàng lọc thông tin để thử nghiệm những ý tưởng đổi mới   *Take consideration to risks, screen information to test innovative ideas* |
| * Dự báo được (1 cách định lượng) các nguồn lực cho nhiệm vụ (ngắn hạn)   *Be capable of predicting (quantitatively) resources for duties (short term)* | * Dũng cảm đối chất với các giải pháp khác biệt (với ý kiến chủ quan)   *Be courage to confront different solutions (with subjective opinions)* |